

ĐỀ 1

Câu 1: Hậu quả của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã ảnh hưởng đến nền kinh tế Liên Xô như thế nào?

- A. Nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại tới 10 năm.
- B. Nền kinh tế Liên Xô phát triển nhanh chóng.
- C. Nền kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng.
- D. Nền kinh tế Liên Xô phát triển nhảy vọt.

Câu 2: Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực KHKT là:

- A. Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.
- B. Nhiều rô-bốt nhất thế giới, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.
- C. Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, đưa người đầu tiên lên mặt trăng
- D. Chế tạo bom nguyên tử, tàu sân bay lớn và nhiều nhất thế giới, du hành vũ trụ.

Câu 3: Câu nào nói không đúng chính sách đối ngoại của Liên Xô?

- A. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
- B. Đi đầu và đấu tranh cho nền hoà bình, an ninh thế giới.
- C. Giúp đỡ, ủng hộ các nước XHCN và phong trào cách mạng thế giới.
- D. Chỉ quan hệ với các nước Đông Âu

Câu 4: Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:

- A. 1917-1991
- B. 1918- 1991
- C. 1922- 1991
- D. 1945- 1991

Câu 5: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm:

- A. 1945
- B. 1947
- C. 1949
- D. 1951

Câu 6: Sự kiện nào đánh dấu chế độ XHCN ở Liên Xô sụp đổ?

- A. Nhà nước Liên bang tê liệt
- B. Các nước cộng hòa đua nhau giành độc lập
- C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.
- D. Ngày 25/12/1991, lá cờ Liên bang Xô Viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.

Câu 7: Tại sao gọi là “Năm châu Phi”?

- A. Phong trào đấu tranh bắt đầu bùng nổ ở Châu Phi
- B. Năm Ai Cập giành độc lập
- C. Năm 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập
- D. Năm tất cả các nước Châu Phi tuyên bố độc lập

Câu 8: Chế độ phân biệt chủng tộc tồn tại miền nào Châu Phi?

- A. Miền Bắc Phi
- B. Miền Tây Phi
- C. Miền Nam Phi
- D. Miền Đông Phi

Câu 9: Cuộc nội chiến 1946 -1949 diễn ra ở đâu?

- A. Ấn Độ
- B. In-đô-nê-xi-a
- C. Trung Quốc
- D. Xri-lan-ca

Câu 10: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời vào thời gian:

- A. 1/8/1949
- B. 1/8/1950
- C. 1/8/1949
- D. 1/10/1949

Câu 11: Ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa (1949) là:

- A. Kết thúc hơn 100 năm ách nô dịch của địa chủ và phong kiến.
- B. Đưa đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa được nối liền từ châu Âu sang châu Á.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 12: Nước nào sau 20 năm cải cách, mở cửa (1979-2000) tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới?

- A. Mĩ
- B. Pháp
- C. Trung Quốc
- D. Nhật Bản

Câu 13: Nước đầu tiên ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là:

- A. Việt Nam
- B. Lào
- C. Xin-ga-po
- D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 14: Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) được thành lập ở đâu?

- A. Gia-các-ta (Inđônêxia)
- B. Ma-ni-la(Phi-lip-pin)
- C. Băng Cốc (Thái Lan)
- D. Cua-la-lăm-pơ(Malaixia)

Câu 15: Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian:

- A. 7/ 1994.
- B. 4/ 1994.
- C. 7/ 1995.
- D. 7/ 1996.

Câu 16: Hãy cho biết mục tiêu của tổ chức ASEAN là gì?:

- A. Giữ gìn hòa bình, an ninh các nước thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự, giúp đỡ giữa các nước XHCN
- B. Đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước XHCN
- C. Hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- D. Liên minh với nhau để mở rộng thế lực.

Câu 17: Cộng hòa Nam Phi nằm ở khu vực nào?

- A. Cực Nam Châu Phi
- B. Tây Nam Châu Phi.
- C. Đông Nam Châu Phi
- D. Cực Bắc Châu Phi.

Câu 18: Tổ chức nào là tổ chức liên minh khu vực ở Châu Phi?

- A. ASEAN
- B. NATO
- C. AU
- D. SEATO

Câu 19: Người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi trở thành tổng thống là:

- A. Nen-xon Man-đê-la
- B. Kô-phi An-nan
- C. Phi-đen Ca-xtơ-rô
- D. Mác-tin Lu-thơ King

Câu 20: Mở đầu cho giai đoạn đấu tranh vũ trang giành chính quyền ở Cu Ba là:

- A. Cuộc tấn công vào pháo đài Môn-ca-đa năm 1953
- B. Phi-đen sang Mê-hi-cô
- C. Phi-đen trở về nước
- D. Phi-đen lập căn cứ ở Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra

Câu 21: “Phong trào 26-7” do Phi-đen thành lập ở đâu?

- A. Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra
- B. Mê-hi-cô
- C. Môncađa
- D. La habana.

Câu 22: Hãy cho biết tình hình kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới 2?

- A. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề
- B. Phụ thuộc chặt chẽ các nước Châu Âu.
- C. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh
- D. Nhanh chóng khôi phục nền kinh tế và phát triển.

Câu 23: Cuộc cách mạng khoa học –kỹ thuật hiện đại lần thứ hai khởi nguồn từ:

- A. Nước Mĩ
- B. Nước Anh
- C. Nước Đức
- D. Nước Trung Quốc

Câu 24: Mĩ lần đầu tiên đưa người lên Mặt Trăng ở thời gian nào?

- A. Tháng 7 /1969
- B. Tháng 7/1970
- C. Tháng 7/1971
- D. Tháng 7/1972

Câu 25: Trong việc thực hiện “chiến lược toàn cầu” Mĩ đã vấp phải thất bại,tiêu biểu ở đâu?

- A. Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên
- B. Chiến tranh Trung Quốc
- C. Chiến tranh xâm lược Việt Nam
- D. Chiến tranh chống Cuba

Câu 26: Những biện pháp không phải của “chiến lược toàn cầu”do Mĩ đề ra?

- A. Viện trợ để lôi kéo không chế các nước nhận viện trợ.
- B. Lập các khối quân sự.
- C. Đàn áp ngăn cản phong trào công nhân trong nước.
- D. Gây các cuộc chiến tranh xâm lược.

Câu 27: Nội dung nào sau đây không phải là tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thứ giới thứ hai?

- A. Là nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề
- B. Bị quân đội nước ngoài chiếm đóng
- C. Đất nước ổn định, phát triển
- D. Bị mất hết thuộc địa và đứng trước nhiều khó khăn

Câu 28: Hãy cho biết cơ hội mới để kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kỳ” sau chiến tranh.

- A. Nhận được viện trợ kinh tế của Mĩ.
- B. Khi Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên Tháng 6/1950.
- C. Khi Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. Mĩ tiến hành chiến tranh chống Cu Ba.

Câu 29: Đảng nào giữ vai trò quan trọng và nắm cương vị lãnh đạo Nhật Bản trong

suốt một thời gian dài?

- A. Đảng liên minh dân chủ Thiên chúa giáo.
- B. Đảng Dân chủ Tự do.
- C. Đảng tự do.
- C. Công đảng.

Câu 30: Nhật Bản nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc kinh tế từ khi nào?

- A. Từ những năm 70 của thế kỷ XX.
- B. Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX.
- C. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.
- D. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX.

Câu 31: Hiến pháp mới của Nhật Bản được ban hành vào thời gian nào?

- A. 1945
- B. 1946
- C. 1947
- D. 1948

Câu 32: Kinh tế Nhật Bản lâm vào suy thoái ở thời gian nào?

- A. Những năm 70 của thế kỷ XX.
- B. Những năm 80 của thế kỷ XX.
- C. Những năm 90 của thế kỷ XX.
- D. Những năm cuối của thế kỷ XX.

Câu 33: Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2 phục hồi?

- A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- B. Tinh thần lao động tự lực của các nước Tây Âu.
- C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ trong kế hoạch Mác – san.

Câu 34: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NaTo) do Mỹ thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
- B. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam.
- C. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 35: Liên minh Châu Âu (EU) là tổ chức có tính chất gì?

- A. Liên minh quân sự.
- B. Liên minh giáo dục - văn hóa - y tế.
- C. Liên minh về khoa học kỹ thuật.
- D. Liên minh kinh tế chính trị.

Câu 36: Hội nghị I-an- ta gồm các cường quốc nào tham gia?

- A. Mĩ, Nhật Bản, Anh
- B. Mĩ và Liên Xô, Đức
- C. Nhật Bản, Liên Xô, Pháp
- D. Liên Xô, Mĩ, Anh

Câu 37: Hội nghị I-an-ta tổ chức tại:

- A. Liên Xô
- B. Mĩ
- C. Anh
- D. Pháp

Câu 38: Trật tự I-an-ta là trật tự mấy cực?

- A. Đơn cực
- B. Đa cực
- C. Hai cực
- D. Không có cực nào

Câu 39: Hội nghị I-an-ta diễn ra vào thời gian nào?

- A. Ngày 11/2/ 1945
- B. Từ ngày 4 đến 11/2/1945
- C. Từ ngày 5 đến 11/2/1945
- D. Từ ngày 7 đến 11/2/1945

Câu 40: Nhiệm vụ chính nhất của Liên hợp quốc là gì?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế
- B. Phát triển mối quan hệ hữu nghị quốc tế
- C. Hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa xã hội, nhân đạo...
- D. Tất cả các phương án đều đúng

ĐỀ 2

Câu 1: Tổ chức Liên Hiệp Quốc khi thành lập có bao nhiêu nước tham gia?

- A. 3 nước
- B. 50 nước
- C. 90 nước
- D. 100 nước

Câu 2: Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc vào năm nào?

- A. 1945
- B. 1954
- C. 1977
- D. 1990

Câu 3: Hậu quả mà cả thế giới phải gánh chịu trong “chiến tranh lạnh” là gì?

- A. Cả thế giới trong tình trạng căng thẳng của một cuộc chiến sắp nổ ra.
- B. Các nước đế quốc đã có một khối lượng khổng lồ về tiền và vũ khí.

- C. Cả thế giới đều phát triển nhờ chiến tranh.
- D. Thúc đẩy các nước phát triển vũ khí hạt nhân.

Câu 4: Chiến tranh lạnh kết thúc vào thời gian nào?

- A. Tháng 12/ 1989
- B. Tháng 5/ 2000
- C. Tháng 10/ 1990
- D. Tháng 6/2011

Câu 5: Tình hình thế giới hiện nay diễn ra theo mấy xu thế?

- A. Hai xu thế
- B. Ba xu thế
- C. Bốn xu thế
- D. Năm xu thế

Câu 6: Cách mạng khoa học kĩ thuật đã mang lại thành tựu ở mấy lĩnh vực?

- A. 5 lĩnh vực
- B. 6 lĩnh vực
- C. 7 lĩnh vực
- D. 8 lĩnh vực

Câu 7: Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai được khởi đầu từ nước:

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Nhật
- D. Mỹ

Câu 8: Những phát minh to lớn ở lĩnh vực nào trong cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật?

- A. Văn học, Hóa học, Lịch sử
- B. Toán, Vật lí, Địa lí, Hóa học
- C. Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học
- D. Toán, Vật lí, Hóa học

Câu 9: Cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp được bắt đầu từ nước:

- A. Mỹ
- B. Mê-hi-cô
- C. Pa-ki-xtan
- D. Ấn Độ

Câu 10: Công cụ sản xuất mới là:

- A. Máy tính, chất dẻo, năng lượng, rô bốt
- B. Máy tự động, máy tính, vật lí, người máy
- C. Máy tính điện tử, máy tự động, hệ thống máy tự động
- D. Máy tính, sóng vô tuyến, tàu siêu tốc, người máy

Câu 11: Vệ tinh nhân tạo được phóng vào vũ trụ năm nào?

- A. 1961
- B. 1963
- C. 1962
- D. 1964

Câu 12: Cuộc khai thác thuộc địa Pháp tiến hành ở Đông Dương sau chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc khai thác lần thứ mấy?

- A. Chương trình khai thác lần 1.
- B. Chương trình khai thác lần 2.
- C. Chương trình phục hưng kinh tế.
- D. Chương trình khôi phục kinh tế Việt Nam.

Câu 13: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào cách mạng Việt Nam phát triển là do đâu?

- A. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và cách mạng Trung Quốc.
- B. Ảnh hưởng từ cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp.
- C. Có sự lãnh đạo của Đảng.
- D. Thực dân Pháp bị suy yếu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 14: Mục đích thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa lần hai là?

- A. Do tham vọng bá chủ thế giới.
- B. Bù đắp thiệt hại do chiến tranh gây ra.
- C. Biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- D. Do Pháp muốn độc chiếm Đông Dương

Câu 15: Pháp đầu tư nhiều nhất vào các ngành nào ở Đông Dương trong cuộc khai thác lần hai?

- A. Giao thông, ngân hàng
- B. Thương nghiệp, giao thông
- C. Nông nghiệp, khai mỏ
- D. Công nghiệp, thương nghiệp

Câu 16: Điểm mới trong chính sách khai thác lần hai của Thực dân Pháp là:

- A. Quy mô lớn, tốc độ nhanh, mức độ dồn dập
- B. Không có gì khác với chính sách khai thác lần một.
- C. Chỉ đầu tư vừa phải nhưng thu lại lợi nhuận cao
- D. Đầu tư với tốc độ trung bình, tập trung vơ vét, bóc lột.

Câu 17: Vì sao Pháp chú trọng đến việc khai thác mỏ than ở Việt Nam?

- A. Ở Việt Nam có trữ lượng than lớn
- B. Than là nguyên liệu chủ yếu phục vụ cho công nghiệp chính quốc
- C. Để phục vụ cho nhu cầu chính quốc
- D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 18: Pháp đã hạn chế phát triển ngành nào nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai?

- A. Nông nghiệp
- B. Công nghiệp nặng
- C. Công nghiệp nhẹ
- D. Giao thông

Câu 19: Vì sao, Pháp lại hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?

- A. Cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp
- B. Biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa
- C. Biến Việt Nam thành căn cứ quân sự
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 20: Thực dân Pháp đánh thuế nặng nhất những mặt hàng nào?

- A. Hàng hóa của các nước khác
- B. Hàng hóa trong nước
- C. Hàng hóa của Pháp
- D. Thuế đất, thuế thân, rượu, muối, thuốc phiện

Câu 21: Thực dân Pháp thi hành chính sách nào về chính trị?

- A. Nô dịch
- B. Chia để trị
- C. Bóc lột
- D. Vơ vét

Câu 22: Giai cấp công nhân ở Việt Nam ra đời khi nào?

- A. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần 1.
- B. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần 2.
- C. Trước chiến tranh thế giới thứ nhất.
- D. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 23: Các giai cấp nào mới ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai của Pháp?

- A. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc
- B. Công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc
- C. Công nhân, tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến
- D. Công nhân, tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến

Câu 24: Lực lượng nào hăng hái, đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Công nhân
- B. Tiểu tư sản
- C. Tư sản dân tộc
- D. Nông dân

Câu 25: Cuộc cách mạng nào trên thế giới đã ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam?

- A. Cách mạng Pháp
- B. Cách mạng tháng mười Nga
- C. Cách mạng Anh
- D. Cách mạng Trung Quốc

Câu 26: Phong trào công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn những năm 1920 do ai đứng đầu?

- A. Hồ Tùng Mậu
- B. Lê Hồng Sơn.
- C. Tôn Đức Thắng
- D. Nguyễn Thái Học.

Câu 27: Công nhân, viên chức ở các sở công thương đòi quyền lợi gì?

- A. Tăng lương, giảm giờ làm
- B. Chống đánh đập công nhân
- C. Đòi tăng lương, đóng bảo hiểm
- D. Đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương

Câu 28: Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào?

- A. 6/5/1911
- B. 5/6/1911
- C. 7/5/1911
- D. 8/5/1911

Câu 29: Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị Véc –xai bản yêu sách đòi các quyền nào?

- A. Quyền được hưởng hòa bình, tự do, cơm no, áo ấm
- B. Quyền tự quyết, quyền đấu tranh,
- C. Quyền tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do đấu tranh
- D. Quyền tự do, dân chủ, bình đẳng, tự quyết

Câu 30: Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

- A. 1917 Người quay lại Pháp
- B. 1920 Người đọc sơ thảo luận cương của Lê-nin
- C. 1920 Người bỏ phiếu tán thành việc ra nhập quốc tế ba
- D. 1921 Người sáng lập hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa

Câu 31: Năm 1927 Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm nào?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp
- B. Đường cách mệnh
- C. Thuế máu
- D. Lịch sử Đảng

Câu 32: Thời gian ở Pháp Nguyễn Ái Quốc đã làm chủ nhiệm tờ báo:

- A. Thanh niên
- B. Người cùng khổ
- C. Chặt xiềng
- D. Báo Đỏ

Câu 33: Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác các vị tiền bối ở điểm nào?

- A. Sang Nhật Bản
- B. Sang Liên Xô
- C. Sang Trung Quốc
- D. Sang phương Tây

Câu 34: Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô vào thời gian nào?

- A. Tháng 6/1923
- B. Tháng 6/1925
- C. Tháng 11/1924
- D. Tháng 6/1927

Câu 35: Nguyễn Ái Quốc sáng lập tổ chức cách mạng nào tại Trung Quốc?

- A. Việt Nam độc lập đồng minh
- B. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội
- C. Tân Việt Cách mạng Đảng
- D. Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 36: Nguyễn Ái Quốc đã đào tạo được bao nhiêu cán bộ qua các lớp huấn luyện?

- A. 74 người
- B. 75 người
- C. 76 người
- D. 77 người

Câu 37: Tác dụng trong quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến 1925 là gì?

- A. Quá trình thực hiện chủ trương “Vô sản hóa”
- B. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin vào Việt Nam
- C. Quá trình thành lập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam
- D. Chuẩn bị tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 38: Năm 1928 “Việt Nam Cách mạng Thanh Niên” thực hiện chủ trương gì?

- A. “Vô sản hóa” đưa cán bộ vào sống cùng công nhân.
- B. Thúc đẩy công nhân đấu tranh.
- C. Cử cán bộ đi học ở Liên Xô, Trung Quốc.
- D. Tất cả các phương án đều đúng.

Câu 39: Ba tổ chức cách mạng những năm 1920 có tên là:

- A. Việt Nam Cách mạng thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng, Đông Dương cộng sản Đảng

- B. Việt Nam Quốc dân Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn, Việt Nam quốc dân Đảng
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên Đoàn, An Nam cộng sản Đảng
- D. Việt Nam Cách mạng Thanh Niên, Tân Việt Cách mạng Đảng, Việt Nam Quốc dân Đảng

Câu 40: Tổ chức Tân Việt cách mạng Đảng ra đời vào thời gian nào?

- A. Tháng 6/1925
- B. Tháng 12/1927
- C. Tháng 7/1928
- D. Tháng 6/1929

ĐỀ 3

Câu 1: Việt Nam quốc dân Đảng ra đời vào thời gian nào?

- A. 24/11/1927
- B. 25/11/1927
- C. 26/11/1927
- D. 27/11/1927

Câu 2: Ai là người sáng lập “Việt Nam Cách mạng Thanh Niên”?

- A. Nguyễn Ái Quốc
- B. Nguyễn Thái Học
- C. Đội Cung
- D. Trần Phú

Câu 3: Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?

- A. 2/9/1929
- B. 2/9/1930
- C. 2/9/1931
- D. 2/9/1932

Câu 4: Sự phân hóa của “Việt Nam Cách mạng Thanh Niên” dẫn đến sự ra đời của của tổ chức nào?

- A. Đông Dương cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
- B. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
- C. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng
- D. Cả ba phương án đều sai

Câu 5: Báo “Búa Liềm” là cơ quan ngôn luận của tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương cộng sản Đảng
- B. An Nam cộng sản Đảng
- C. Đông Dương cộng sản liên đoàn
- D. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản đảng

Câu 6: Con đường cách mạng mà Nguyễn Ái Quốc lựa chọn là gì?

- A. Cách mạng tư sản.
- B. Cách mạng vô sản.
- C. Cách mạng dân chủ tư sản.
- D. Cách mạng tư bản chủ nghĩa.

Câu 7: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- B. Chủ nghĩa Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.
- C. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào yêu nước.
- D. Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

Câu 8: Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và của cách mạng Việt nam, đó là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

- A. Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- D. Thành lập Đông Cộng sản Việt Nam.

Câu 9: Ai là người chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Nguyễn Hồng Sơn.
- B. Ngô Gia Tự.
- C. Nguyễn Ái Quốc.
- D. Lê Hồng Phong.

Câu 10: Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng Sản Đông Dương diễn ra ở đâu?

- A. Ma Cao (Trung Quốc).
- B. Hồng Công (Trung Quốc).
- C. Pác Bó.
- D. Hà Nội.

Câu 11: Nội dung cơ bản của Hội nghị thành lập Đảng ngày 3/2/1930 là gì?

- A. Thông qua luận cương chính trị của Đảng.
- B. Thông qua chính cương, sách lược vắn tắt, điều lệ tóm tắt của Đảng và bầu ra ban chấp hành trung ương lâm thời.
- C. Bầu ban chấp hành trung ương lâm thời.
- D. Quyết định lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 12: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức ở đâu?

- A. Thái Nguyên.
- B. Cao Bằng.
- C. Hương Cảng - Trung Quốc.
- D. Nhà số 5D phố Hàm Long - Hà Nội.

Câu 13: Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc
- B. Trần Phú
- C. Trường Chinh
- D. Lê Duẩn

Câu 14: Đảng ta vận dụng hai khẩu hiệu nào dưới đây trong phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.
- B. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hòa bình”.
- C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.
- D. “Đánh đổ đế quốc” và “Xóa bỏ ngôi vua”.

Câu 15: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển mạnh mẽ nhất ở đâu

- A. Thái Bình và Nam Định.
- B. Nghệ An và Hà Tĩnh.
- C. Bắc Giang và Bắc Ninh.
- D. Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Câu 16: Mục tiêu đấu tranh trong thời kỳ Cách mạng 1936-1939 là gì?

- A. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- B. Đòi các quyền tự do, dân chủ, hòa bình
- C. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu
- D. Đòi ruộng đất cho dân cày

Câu 17: Hình thức đấu tranh thời kì 1936-1939 là hình thức nào?

- A. Khởi nghĩa vũ trang.
- B. Kết hợp công khai và bí mật hợp pháp và bất hợp pháp.
- C. Chính trị kết hợp với vũ trang.
- D. Khởi nghĩa từng phần đi đến tổng khởi nghĩa.

Câu 18: Tổ chức nào là tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam?

- A. Đội du kích Bắc Sơn.
- B. Trung đội Cứu quốc quân.
- C. Vệ quốc quân.
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 19: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi vào ngày nào?

- A. 16/8/1945.
- B. 19/ 8/1945.
- C. 23/8/1945.
- D. 25/ 8/1945.

Câu 20: Điều kiện nào sau đây có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng 8 năm 1945?

- A. Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi.
- B. Sự ủng hộ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc.
- C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương và của lãnh tụ Hồ Chí Minh.
- D. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh kiên cường.

Câu 21: Khó khăn lớn nhất với nước ta sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 là gì?

- A. Nạn đói, nạn dốt.
- B. Lực lượng đế quốc và tay sai ở nước ta còn đông và mạnh.
- C. Tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến còn nặng nề.
- D. Chính quyền cách mạng còn non trẻ, lực lượng vũ trang thiếu kinh nghiệm chiến đấu.

Câu 22: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” vào ngày nào?

- A. 19/12/1946.
- B. 12/9/1946.
- C. 21/12/1946.
- D. 27/9/1946.

Câu 23: “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” được thành lập vào ngày tháng năm nào?

- A. 22/12/1944
- B. 24/12/1944
- C. 13/8/1945
- D. 16/8/1945

Câu 24: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám – 1945, có 4 tỉnh giành được chính quyền sớm nhất (18/8/1945). Đó là những tỉnh nào?

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam
- B. Bắc Cạn, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam
- C. Bắc Giang, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Nam
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi

Câu 25: Ý nghĩa lớn nhất của cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
- B. Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 26: Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 đã quyết định vấn đề gì?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- D. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.

Câu 27: Chủ trương của Đảng ta trong việc đối phó với quân Tưởng?

- A. Quyết tâm đánh Tưởng ngay từ đầu.
- B. Hòa hoãn với Tưởng để tập trung lực lượng đánh Pháp.
- C. Nhờ vào Anh để đánh Tưởng.
- D. Đầu hàng quân Tưởng.

Câu 28: Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn nhân nhượng với Pháp?

- A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- C. Vì Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.
- D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 29: Điều khoản nào trong Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 có lợi thực tế cho ta?

- A. Pháp công nhận Việt nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do.
- B. Pháp công nhận ta có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp.
- C. Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15000 quân Pháp vào miền bắc thay quân Tưởng.
- D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 30: Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản.
- B. Giải quyết về vấn đề tài chính.
- C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt.
- D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

Câu 31: Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là quan trọng nhất

- A. Lập hũ gạo tiết kiệm.
- B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.
- C. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.
- D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

Câu 32: Khó khăn nào là nghiêm trọng nhất đối với đất nước sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Nạn đói, nạn dốt.
- B. Đế quốc và tay sai ở nước ta còn đông và mạnh.
- C. Những tàn dư của chế độ thực dân phong kiến.
- D. Chính quyền cách mạng mới thành lập còn non trẻ.

Câu 33: Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước ta có được những thuận lợi cơ bản nào?

- A. Nhân dân lao động đã giành chính quyền làm chủ, tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở nhiều nước thuộc địa phụ thuộc.
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành, phong trào đấu tranh vì hoà bình dân chủ phát triển.
- D. Tất cả các phương án đều đúng.

Câu 34: Lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước được Chính phủ lâm thời công bố vào thời gian nào?

- A. Ngày 6 tháng 9 năm 1945
- B. Ngày 7 tháng 9 năm 1945
- C. Ngày 8 tháng 9 năm 1945
- D. Ngày 9 tháng 9 năm 1945

Câu 35: Sự kiện nào trong năm 1945 - 1946 khẳng định chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, nền móng của chế độ mới được xây dựng?

- A. Tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 6/1/1946.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tất cả câu trên đúng.

Câu 36: Ý nghĩa chính trị của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho quần chúng cách mạng, nâng cao uy tín của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
- B. Khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần làm chủ đất nước, giáng một đòn vào âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của kẻ thù đối với chế độ mới.
- C. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. A và B đúng.

Câu 37: Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản.
- B. Giải quyết về vấn đề tài chính.
- C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt.
- D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

Câu 38: Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là quan trọng nhất?

- A. Lập hũ gạo tiết kiệm.
- B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.
- C. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.
- D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

Câu 39: Để đẩy lùi nạn đói Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân:

- A. “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- B. “Tấc đất, tấc vàng”.
- C. “Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”.
- D. Tất cả các câu trên.

Câu 40: Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ vào ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 7 tháng 9 năm 1945.
- B. Ngày 8 tháng 9 năm 1945
- C. Ngày 9 tháng 8 năm 1945.
- D. Ngày 8 tháng 9 năm 1946